

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự đã thụ lý số: 122/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S có ngay;

Địa chỉ: A N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT - Giám đốc Công ty cổ phần S có ngay.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Sỹ T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A T, xã T, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Phạm Đại Q, sinh ngày 13/8/1990;

Căn cước công dân số: 052090007595.

Cư trú tại: Xóm E, thôn K, xã T, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định ông Phạm Đại Q còn nợ Công ty cổ phần S có ngay số tiền là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn).

2.2. Thời gian và phương thức trả nợ: Vào ngày 20 háng tháng, bắt đầu từ tháng 06 năm 2026, ông Phạm Đại Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần S có ngay mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đối với số tiền nợ là 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Trường hợp ông **Phạm Đại Q** vi phạm bất cứ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì **Công ty cổ phần S** có ngay có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ còn lại.

2.3. Về án phí: Ông **Phạm Đại Q** tự nguyện chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. **Công ty cổ phần S** có ngay không phải chịu nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 514.000 đồng mà **Công ty cổ phần S** có ngay đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002686 ngày 27/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2- Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Phương

